

**MUA [+19.8%]**

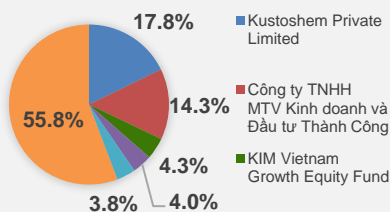
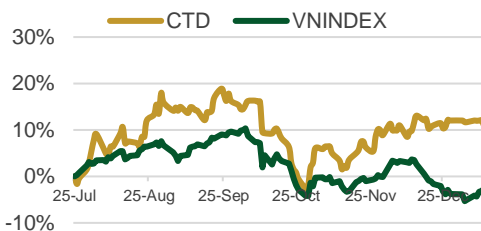
Ngày cập nhật: 25/01/2019

<b>Giá mục tiêu</b>	157,632	VND
<b>Giá hiện tại</b>	131,500	VND

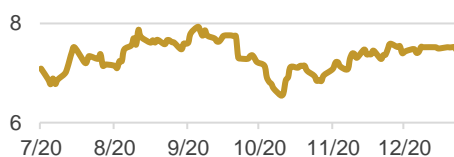
**Nguyễn Hoàng Bảo Châu**  
 (+82-13) 5413 5472- [chaunguyen@phs.vn](mailto:chaunguyen@phs.vn)

**Thông tin cổ phiếu**

CP đang lưu hành (triệu)	78.2
Free-float (triệu)	43.0
Vốn hóa (tỷ đồng)	12,394
KLGD TB 3 tháng	154,501
Sở hữu nước ngoài	47.11
Ngày niêm yết đầu tiên	20/01/2010

**Cổ đông lớn**

**Biến động giá cổ phiếu so với Index**

**Lịch sử định giá**

P/E - 6 MONTHS



Nguồn: FiinPro

**Triển vọng kinh doanh được đảm bảo bởi các dự án Vincyty**
**Sơ lược về công ty:**

Coteccons là nhà thầu xây dựng hàng đầu Việt Nam, thực hiện hàng loạt công trình trọng điểm trải dài từ Nam ra Bắc cho những tập đoàn BĐS lớn như Vingroup ...

Tính đến hết quý 3/2018, mảng xây dựng đang chiếm đến 99% tổng doanh thu, trong đó phân khúc dân dụng đóng góp tỷ trọng lớn nhất là 47% doanh thu, theo sau là xây dựng công nghiệp (28%) và xây dựng khách sạn (12%).

Bên cạnh mảng xây dựng, công ty đang hướng đến các mảng mới là bất động sản (thông qua công ty con Covestcons) và đầu tư hạ tầng (thông qua công ty liên kết là FCC) nhằm đa dạng hóa nguồn thu.

**Cập nhật KQKD cả năm 2018 và dự phóng 2019**

Theo BCTC Q4 chưa kiểm toán của CTD, năm 2018 doanh thu thuần đạt 28,561 tỷ đồng (+5.2% yoy) và lợi nhuận sau thuế đạt 1,510 tỷ đồng (-8.6% yoy), khá sát với kế hoạch kinh doanh thận trọng của công ty.

Lợi nhuận ròng lại sụt giảm là do biên lợi nhuận sụt giảm mạnh xuống còn 6.4%, mức thấp kỷ lục kể từ 2008 do việc gia tăng của chi phí nguyên vật liệu và chi phí nhân công cùng với việc cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng gây áp lực lên biên lợi nhuận.

Với khối lượng backlog còn lớn, dự phóng doanh thu thuần năm 2019 ở mức 30,103 tỷ đồng (+5.4% yoy) và LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 1,608 tỷ (+6.4% yoy) với giả định biên lợi nhuận gộp vẫn duy trì ở mức thấp ~6.5%.

**Điểm nhấn đầu tư:**

Trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng đang chậm lại, CTD với lợi thế là doanh nghiệp đầu ngành, doanh thu và lợi nhuận vẫn được đảm bảo nhờ khối lượng lớn công việc từ các dự án Vincyty sắp triển khai.

Cơ cấu tài chính lành mạnh không sử dụng nợ vay nên không chịu áp lực từ việc lãi suất tăng như các doanh nghiệp trong ngành.

Kế hoạch M&A các công ty con, đặc biệt là Ricons trình ĐHCĐ tháng 3 sắp tới mang lại nhiều lợi ích cho CTD.

**Định giá & khuyến nghị:**

Dự phóng LNST năm 2019 ước đạt 1,608 tỷ đồng (+6.4% yoy) tương đương EPS dự phóng cho năm 2019 là 21,302 đồng. Với mức giá hiện tại 131,500 đồng/cổ phiếu, P/E dự phóng đang ở mức 6.2x, thấp hơn hẳn P/E trung bình thị trường là 15x. Với P/E kỳ vọng là 7.4x (P/E trung bình 3 năm gần đây), giá mục tiêu CTD là 157,632 đồng cổ phiếu, upside 19.8%.

**Rủi ro:**

Tăng trưởng chậm lại của ngành bất động sản từ việc siết tín dụng và siết chặt quản lý cấp phép xây dựng.

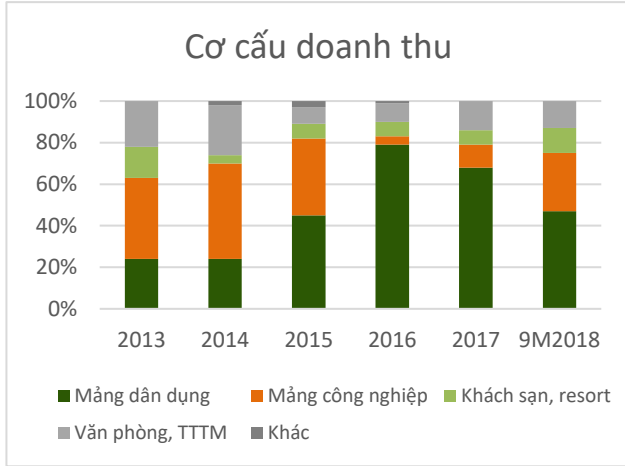
Cạnh tranh trong ngành gay gắt tạo áp lực lên biên lợi nhuận và giảm vị thế đàm phán của CTD.

Khoản phải thu phình to tiềm ẩn rủi ro nợ khó đòi và trích lập dự phòng.

Chỉ số tài chính	2015A	2016A	2017A	2018A	2019F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	13,669	20,783	27,153	28,561	30,103
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	733	1,422	1,653	1,510	1,608
EPS (VND)	14,215	18,457	21,449	19,276	21,302
Tăng trưởng EPS (%)	83%	30%	16%	-10%	6%
Giá trị sổ sách (VND)	69,199	80,904	94,830	101,621	117,140
P/E	4.4	3.4	6.7	10.3	7.4
P/B	0.9	0.8	1.5	2.0	1.3
Cổ tức tiền mặt (VND)	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000

## Tốc độ tăng trưởng chậm lại

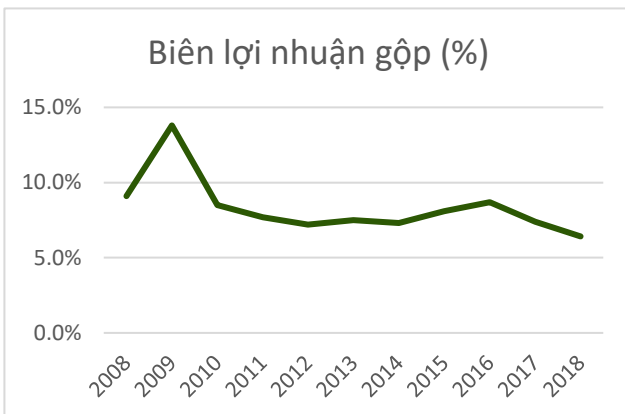
Theo BCTC Q4 chưa kiểm toán của CTD, năm 2018 doanh thu thuần đạt 28,561 tỷ đồng (+5.2% yoy) và lợi nhuận sau thuế đạt 1,510 tỷ đồng (-8.6% yoy), khá sát với kế hoạch kinh doanh thận trọng mà công ty đặt ra từ đầu năm (28,000 tỷ đồng doanh thu và 1,500 tỷ đồng lợi nhuận) do dự đoán thị trường bất động sản tăng trưởng chậm lại. Đáng chú ý, trong Q4/2018 doanh thu thuần chỉ ghi nhận 7,824 tỷ đồng (-13% yoy), và cũng là quý 4 đầu tiên không đạt mức doanh thu cao nhất cả năm khi doanh thu thuần quý này giảm 4% so với Q3/2018.



Về cơ cấu doanh thu, theo thông tin từ CTD, trong 9 tháng đầu năm 2018, mảng xây dựng đang chiếm đến 99% tổng doanh thu, trong đó phân khúc dân dụng vẫn đóng góp tỷ trọng lớn nhất là 47% doanh thu (nhưng đã suy giảm từ mức 68% năm 2017). Bù lại là sự gia tăng tỷ trọng mảng xây dựng công nghiệp lên 28% (từ mức 11% năm 2017) đến từ việc ghi nhận doanh thu từ dự án nhà máy thép Dung Quất của Hòa Phát và dự án nhà máy Vinfast của Vingroup. Mảng xây dựng khách sạn tăng tỷ trọng lên 12% (từ mức 7% năm 2017).

Mặc dù trong năm 2018 doanh thu tăng trưởng nhẹ, doanh thu tài chính duy trì ở mức cao đạt 321 tỷ đồng (tương đương mức cao kỷ lục ghi nhận năm 2017) nhưng lợi nhuận ròng lại sụt giảm là do biên lợi nhuận sụt giảm mạnh xuống còn 6.4% (mức thấp kỷ lục kể từ 2008). Thực tế lợi nhuận gộp bắt đầu giảm từ những quý cuối năm 2017 đến nay từ mức trung bình 8.5% xuống còn

5.2% trong quý 4/2018. Cùng với việc co hẹp của biên lợi nhuận thì việc gia tăng của chi phí quản lý trên doanh thu từ 1.5% lên 1.8% cũng góp phần khiến lợi nhuận sụt giảm.



Nguyên nhân khiến biên lợi nhuận sụt giảm được lý giải từ việc gia tăng của chi phí nguyên vật liệu (chiếm tới 60-70% giá vốn) và chi phí nhân công (chiếm 10-20% giá vốn). Theo đó, do thiếu hụt nguồn cung và ảnh hưởng chính sách quản lý nhà nước giá cát xây dựng, gạch xây dựng tăng mạnh, giá thép sắt thép cũng duy trì xu hướng tăng từ năm 2017 cho đến giữa 2018. Ngoài ra, chi phí nhân công cũng tăng do kể từ đầu năm 2018 lương cơ bản điều chỉnh tăng ~6% và những thay đổi trong chính sách đóng bảo hiểm xã hội làm tăng chi phí nhân công.

Tuy nhiên, những yếu tố trên tựu chung ảnh hưởng đến bình diện chung toàn ngành, không chỉ riêng CTD. Chúng tôi cho rằng, cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng, một số dự án ký mới với các khách hàng lớn có biên lợi nhuận thấp hơn đã khiến biên lợi nhuận suy giảm.

Nhìn chung, cùng diễn biến chậm lại của thị trường bất động sản, tốc độ tăng trưởng doanh thu CTD đã chậm lại sau giai đoạn tăng trưởng thần tốc 2015-2017 (CARG giai đoạn này đạt 53%). Trong khi đó, biên lợi nhuận ngày càng thu hẹp trong bối cảnh cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt khiến lợi nhuận chững lại. Điểm tích cực của CTD là việc không sử dụng đòn bẩy, do đó công ty không chịu áp lực lãi vay như những doanh nghiệp khác, đặc biệt trong bối cảnh lãi suất liên tục tăng.

## Triển vọng 2019 được đảm bảo từ các dự án của Vingroup nhưng biên lợi nhuận chưa thể cải thiện đáng kể trong ngắn hạn

Chúng tôi cho rằng, triển vọng doanh thu của CTD vẫn tích cực, được đảm bảo bởi các dự án của Vingroup như Vinhomes và Vincity. Theo đó, trong năm 2018-2020, sẽ triển khai 3 dự án lớn là Vincity Ocean Park (Hà Nội), Vincity Sportia (Hà Nội), Vincity Grand Park (TPHCM), ngoài ra vẫn còn các dự án Vincity lớn khác ở các tỉnh như Hải Phòng, Hưng Yên, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Khánh Hòa. Thêm vào đó, mảng xây dựng công nghiệp kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ dòng vốn chuyển dịch đầu tư từ Trung Quốc sang Việt Nam có thể giúp CTD đạt được nhiều hợp đồng xây dựng khu công nghiệp, nhà máy.

Theo ước tính của chúng tôi, tổng giá trị hợp đồng chuyển tiếp 2018 là 27,806 tỷ đồng (+22% yoy), do đó, khối lượng công việc cho năm 2019 vẫn còn lớn. Tuy nhiên, chủ trương siết chặt tín dụng đặc biệt là tín dụng bất động sản sẽ làm cho tăng trưởng ngành BĐS chậm lại qua đó ảnh hưởng đến hợp đồng ký mới trong năm 2019. Thêm nữa, một số dự án có khả năng bị chậm triển khai do siết chặt quản lý cấp phép theo chủ trương của Chính Phủ cũng gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh.

<b>ƯỚC TÍNH BACKLOG</b>	Giá trị (Tỷ đồng)
Giá trị hợp đồng chuyển tiếp 2017	22,802
Giá trị hợp đồng ký mới 2018	33,565
Doanh thu 2018	28,561
Giá trị hợp đồng chuyển tiếp 2018	27,806

Chúng tôi dự phóng doanh thu thuần của công ty trong năm 2019 ở mức 30,103 tỷ đồng (+5.4% yoy) và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 1,608 tỷ (+6.4% yoy) với giả định biên lợi nhuận gộp được vẫn duy trì ở mức thấp ~6.5% mặc dù chi phí nguyên vật liệu như giá sắt thép, xi măng... và nhân công đã ổn định nhưng việc cạnh tranh gay gắt trong ngành và các dự án xây dựng dân dụng trong năm nay như Vincity thuộc phân khúc trung cấp nên biên lợi nhuận thấp hơn.

### **Khoản phải thu tăng mạnh khiến dòng tiền âm**

Đến cuối quý 4/2018 tổng tài sản tăng lên 1,000 tỷ đồng so với cuối năm 2017, chủ yếu tăng ở tài sản ngắn hạn. Xét về cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn (91%), trong đó đến 54% là các khoản phải thu. Đáng chú ý các khoản phải thu tăng mạnh những năm gần đây, lên đến 9,054 tỷ đồng vào cuối năm 2018 (tăng 2,710 tỷ so với 2017) nhưng không có giải trình.

Qua đó, khiến dòng tiền hoạt động kinh doanh âm lần đầu tiên kể từ 2011 đến nay. Dù khoản phải thu đã bắt đầu tăng mạnh từ năm 2017 nhưng nhờ việc dung hòa với khoản phải trả nên cân đối được dòng tiền. Trong khi đó, năm 2018 các khoản phải trả giảm mạnh và mới có dấu hiệu tăng nhẹ trở lại vào quý 4/2018 cũng góp phần khiến dòng tiền âm.

Điều này dấy lên lo ngại về việc quản lý các khoản phải thu đang có dấu hiệu đi xuống trong khi tăng trưởng đang có dấu hiệu chậm lại. Qua đó, cũng cho thấy vị thế của CTD đang suy yếu khi cạnh tranh trong ngành trở nên gay gắt. Do rào cản gia nhập ngành thấp nên chúng tôi cho rằng tình trạng cạnh tranh sẽ không giảm bớt và vị thế CTD cũng dễ bị ảnh hưởng.

### **Kế hoạch M&A các công ty con**

Trong bối cảnh tình hình kinh doanh kém khả quan, câu chuyện M&A sẽ là điểm nhấn cho cổ phiếu CTD. Tính đến cuối năm 2018, CTD có 4 công ty liên kết và đang lên kế hoạch M&A, kế hoạch sẽ được trình đại hội cổ đông dự kiến được tổ chức vào tháng 3-4/2019.

<b>DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN KẾT</b>	Tỷ lệ nắm giữ
CTCP đầu tư xây dựng Ricons	15%
CTCP Đầu tư Hạ Tầng FCC	35%
CTCP Thương Mại Quảng Trọng	36%
CTCP Đầu tư Hitecons	31%

Đáng chú ý nhất là kế hoạch M&A công ty Ricons sẽ làm tăng tính minh bạch cho CTD (giải tỏa lo ngại thời gian gần đây của giới đầu tư) cũng như giúp doanh thu hợp nhất tăng trưởng mạnh mẽ (~+50%). Kết thúc năm 2018, Ricons ghi nhận một năm kinh doanh đầy thành công với việc ghi nhận hơn 9,300 tỷ đồng doanh thu (+42% yoy) và 431 tỷ đồng LNST (+50% yoy). Bên cạnh đó, việc M&A các công ty liên kết khác như FCC, Quảng Trọng,... sẽ làm gia tăng giá trị cho hệ thống tích hợp theo chiều dọc của CTD và tạo ra bộ mặt mới cho Coteccons.

### **Định giá và khuyến nghị**

Dự phóng LNST năm 2019 ước đạt 1,608 tỷ đồng (+6.4% yoy) tương đương EPS dự phóng cho năm 2019 là 21,302 đồng. Với mức giá hiện tại 131,500 đồng/cổ phiếu, P/E dự phóng đang ở mức 6.2x, thấp hơn hẳn P/E trung bình thị trường là 15x. Với P/E kỳ vọng là 7.4x (P/E trung bình 3 năm gần đây), giá mục tiêu CTD là 157,632 đồng cổ phiếu, upside 20%.

Khuyến nghị mua CTD với lợi thế là doanh nghiệp dẫn đầu ngành, doanh thu và lợi nhuận vẫn được đảm bảo nhờ khối lượng lớn công việc từ các dự án Vincity sắp triển khai, CTD cũng là doanh nghiệp có cơ cấu tài chính lành mạnh không sử dụng nợ vay nên không chịu áp lực từ việc lãi suất tăng. Ngoài ra, kế hoạch M&A các công ty con, đặc biệt là Ricons trình ĐHCĐ tháng 3 sắp tới là một điểm nhấn tích cực do mang lại nhiều lợi ích cho công ty.

### **Rủi ro**

Tăng trưởng chậm lại của ngành bất động sản từ việc siết tín dụng cũng như siết chặt quản lý cấp phép xây dựng sẽ trực tiếp tác động đến ngành xây dựng.

Cạnh tranh trong ngành ngày càng trở nên gay gắt tạo áp lực lên biên lợi nhuận và giảm vị thế đàm phán của nhà cung cấp dịch vụ xây dựng như CTD.

Khoản phải thu ngày càng phình to tiềm ẩn rủi ro nợ khó đòi và trích lập dự phòng.

## Sơ lược công ty

Tiền thân là Bộ phận Khối Xây lắp – Tổng Công ty VLXD số 1 thuộc Bộ Xây dựng và được cổ phần hóa từ 2004. Coteccons là nhà thầu xây dựng hàng đầu Việt Nam, thực hiện hàng loạt công trình trọng điểm trải dài từ Nam ra Bắc cho những tập đoàn BĐS lớn như Vingroup, Thảo Điền Investment...

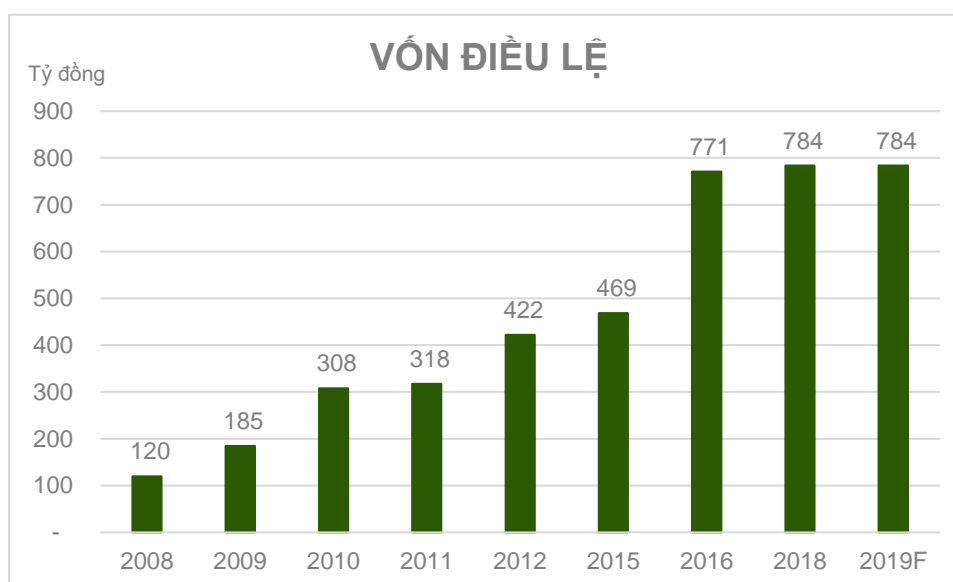
CTD cũng đi tiên phong trong việc áp dụng mô hình D&B (Design and Build) trong xây dựng công trình giúp rút ngắn thời gian triển khai dự án so với mô hình cũ là B&B. Năm 2012, công ty cũng có những bước tiến đầu tiên ra thị trường nước ngoài với các công trình tại Lào và Campuchia.

Xây dựng đóng góp đến 99% tổng doanh thu, gồm xây dựng dân dụng (47% doanh thu), xây dựng công nghiệp (28%), xây dựng khách sạn và xây dựng văn phòng, trung tâm thương mại (12%).

Bên cạnh mảng xây dựng, công ty đang hướng đến các mảng mới là bất động sản (thông qua công ty con Covestcons) và đầu tư hạ tầng (thông qua công ty liên kết là FCC) nhằm đa dạng hóa nguồn thu.



## Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



(Nguồn: CTD, PHS dự phóng)

**Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)**

<b>Kết quả kinh doanh</b>	<b>2015A</b>	<b>2016A</b>	<b>2017A</b>	<b>2018A</b>	<b>2019E</b>
Doanh thu thuần	13,669	20,783	27,153	28,561	30,103
Giá vốn hàng bán	12,557	18,983	25,137	26,728	28,146
Lợi nhuận gộp	1,112	1,799	2,016	1,833	1,957
Chi phí bán hàng	-	2	-	-	-
Chi phí QLDN	363	297	395	505	482
Lợi nhuận từ HĐKD	749	1,500	1,622	1,328	1,475
Doanh thu tài chính	126	170	325	321	294
Chi phí lãi vay	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	53	93	114	224	241
Lợi nhuận trước thuế	927	1,763	2,061	1,873	2,010
Lợi nhuận sau thuế	733	1,422	1,653	1,510	1,608
LNST của cổ đông Công ty mẹ	666	1,422	1,653	1,510	1,608
<b>Cân đối kế toán</b>	<b>2015A</b>	<b>2016A</b>	<b>2017A</b>	<b>2018A</b>	<b>2019E</b>
<b>Tài Sản Ngắn Hạn</b>	<b>6,486</b>	<b>9,943</b>	<b>14,323</b>	<b>15,323</b>	<b>16,285</b>
Tiền và tương đương tiền	1,462	1,997	3,311	553	1,027
Đầu tư tài chính ngắn hạn	928	2,675	2,479	3,907	3,907
Phải thu ngắn hạn	2,609	3,484	6,344	9,054	9,412
Hàng tồn kho	1,051	1,241	1,874	1,444	1,499
Tài sản ngắn hạn khác	436	547	316	366	440
<b>Tài Sản Dài Hạn</b>	<b>1,329</b>	<b>1,797</b>	<b>1,554</b>	<b>1,500</b>	<b>1,478</b>
Phải thu dài hạn	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	440	585	767	744	733
Bất động sản đầu tư	92	78	50	52	48
Chi phí xây dựng dở dang	48	18	0	1	1
Đầu tư tài chính dài hạn	493	715	377	351	351
Tài sản dài hạn khác	257	401	359	352	345
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>7,815</b>	<b>11,741</b>	<b>15,877</b>	<b>16,823</b>	<b>17,762</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>4,573</b>	<b>5,507</b>	<b>8,571</b>	<b>8,861</b>	<b>8,584</b>
Nợ ngắn hạn	4,559	5,495	8,560	8,851	8,568
Nợ dài hạn	13	12	11	9	16
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3,243</b>	<b>6,234</b>	<b>7,307</b>	<b>7,962</b>	<b>9,179</b>
Vốn điều lệ	469	771	771	784	784
Cổ phiếu quỹ	(2)	(2)	(23)	(440)	(440)
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>7,815</b>	<b>11,741</b>	<b>15,877</b>	<b>16,823</b>	<b>17,762</b>

Lưu chuyển tiền tệ	2015A	2016A	2017A	2018A	2019E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	1,229	901	1,152	(934)	585
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(114)	(1,984)	566	1,021	194
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(121)	1,618	(404)	(756)	(305)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	993	535	1,314	(668)	474
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	469	1,462	1,997	1,221	553
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1,462	1,997	3,311	553	1,026
Chỉ số tài chính (%)	2015A	2016A	2017A	2018A	2019E
<b>Tăng trưởng</b>					
Doanh thu	79%	52%	31%	5%	5%
Lợi nhuận sau thuế	105%	94%	16%	-9%	6%
Tổng tài sản	61%	50%	35%	6%	6%
Tổng vốn chủ sở hữu	20%	92%	17%	9%	15%
<b>Khả năng sinh lời</b>					
Tỷ suất lãi gộp	8%	9%	7%	6%	6%
Tỷ suất EBIT	5%	7%	6%	5%	5%
Tỷ suất lãi ròng	5%	7%	6%	5%	5%
ROA	12%	15%	12%	9%	9%
ROE	25%	30%	24%	20%	19%
<b>Hiệu quả hoạt động</b>					
Số ngày phải thu	68.7	60.3	84.1	114.1	112.6
Số ngày tồn kho	30.1	23.5	26.8	19.4	19.2
Số ngày phải trả	56.3	61.2	66.3	78.3	69.0
<b>Khả năng thanh toán</b>					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.4	1.8	1.7	1.7	1.9
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.2	1.6	1.5	1.6	1.7
<b>Cấu trúc tài chính</b>					
Tổng nợ/Tổng tài sản	59%	47%	54%	53%	48%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	141%	88%	117%	111%	94%

Nguồn: PHS



## **Đảm bảo phân tích**

---

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## **Định nghĩa xếp loại**

---

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## **Miễn trách**

---

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

### **Chi Nhánh Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801